

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 73/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quang T - Sinh năm: 2000 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Văn N**, sinh năm: 1977 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại: Bà **Lê Thị Diễm T1**, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** (Có mặt).

- Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Thành K**, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 24/02/2023, Cao Phi H điều khiển xe máy hiệu Honda biển số 76HA-9130 đến tiệm nét gần Bưu điện thành phố C thì gặp Lê Quang T. T rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở T đến Công ty TNHH T2 ở thôn H, xã C, thành phố C. Tại đây, H và T thấy xe máy hiệu Honda biển số 79FA-5610 không có người trông coi nên H, T đi đến vị trí dựng xe máy. T xuống xe dắt xe máy 79FA-5610 đi. H điều khiển xe máy 76HA-9130 đi theo sau. Lúc này, anh Nguyễn Thành K và người dân phát hiện đuổi bắt được T, còn H chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe máy hiệu Honda Cup, biển số 79FA-5610 trị giá 2.750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 78/CT-VKSCR-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Cao Phi H đã chết ngày 02/5/2023 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Diễm T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 79FA-5610 đã trả lại cho Lê Thị Diễm T1; 01 xe máy hiệu Honda biển số 76HA-9130 đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim L nên không xét.

Bị cáo Lê Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại bà **Lê Thị Diễm T1**; Người làm chứng anh **Nguyễn Thành K** đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 24/02/2023, tại khu vực **Công ty TNHH T2** ở **thôn H, xã C, thành phố C**, **Lê Quang T**, **Cao Phi H** có hành vi lén lút trộm cắp xe máy hiệu Honda biển số 79FA-5610 của bà **Lê Thị Diễm T1** trị giá 2.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 78/CT-VKSCR-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo **Lê Quang T** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo là người rủ rờ **Cao Phi H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà **Lê Thị Diễm T1**, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Lê Thị Diễm T1**; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị Kim L** không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 79FA-5610 đã trả lại cho bà **Lê Thị Diễm T1**; 01 xe máy hiệu Honda biển số 76HA-9130 đã trả lại cho bà **Nguyễn Thị Kim L** nên không xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với **Cao Phi H** đã chết ngày 02/5/2023 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với **Nguyễn Thị Kim L** có hành vi cho **Cao Phi H** mượn xe máy biển số 76HA-9130 nhưng không biết **H** sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo **Lê Quang T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quang T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Quang T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo **Lê Quang T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân

